

Số: 225/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1992; Hộ chiếu số do Đại sứ Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 23/4/2025; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã P, thành phố H; Nơi ở hiện nay: 13-12-2 Aobamachi, phường A, thành phố S, tỉnh M, Nhật Bản.

Đại diện ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Anh Đặng Hồng S; CCCD số: do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 12/7/2021; Địa chỉ liên hệ: Số 90 phố T, phường Y, thành phố H;

- **Bị đơn:** Anh Ngô Quang T, sinh năm 1986; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã P, thành phố ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Ngô Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Xác nhận chị H và anh T có 01 con chung là: cháu Ngô Nhật N, sinh ngày 15/8/2012. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi chị H có yêu

cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị H và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị H và anh T không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về án phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0079277 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- UBND xã P, thành phố H.
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú